TUẦN 26

**Thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1. HĐTN-SHDC**

**THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức**

+ Học sinh tham gia chào chờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

+ Thể hiện thái độ vui vẻ, tích cực khi tham gia chào cờ.

**Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia lễ chào cờ đầu tuần nghiêm trang, tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hưởng ứng phong trào tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về tham gia hoạt động xã hội và lợi ích của việc tham gia hoạt động xã hội.

**Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ và cảm thông.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong lễ chào cờ, nhắc nhở bạn nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân để tham gia lễ chào cờ.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong việc tham gia các hoạt động xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỚC HOẠT ĐỘNG** | **TRONG HOẠT ĐỘNG** | **SAU HOẠT ĐỘNG** |
| - GV và TPT Đội:  + Lựa chọn nội dung, chủ đề sinh hoạt dưới cờ.  + Thiết kế kịch bản, sân khấu.  + Chuẩn bị trang phục, đạo cụ và các thiết bị âm thanh, … liên quan đến chủ đề sinh hoạt.  + Luyện tập kịch bản.  + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. | - Tổ chức chào cờ theo nghi thức.  - Sinh hoạt dưới cờ:  + Đánh giá sơ kết tuần, nêu ưu điểm, khuyết điểm trong tuần.  + Triển khai kế hoạch mới trong tuần.  + Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “**Tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.**”  + Cam kết hành động: Chia sẻ cảm xúc về tham gia hoạt động xã hội ở địa phương. | - HS tham gia sinh hoạt đầu giờ tại lớp học.  - GVCN chia sẻ những hoạt động trong việc tham gia hoạt động xã hội ở địa phương và những nhiệm vụ trọng tâm trong tuần.  - HS cam kết thực hiện. |

**Tiết 2. Toán**

**Bài 54: THỰ HÀNH TÍNH TOÁN VÀ**

**ƯỚC LƯỢNG TT MỘT SỐ HÌNH KHỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS tính toán, đo lường và ước lượng được thể tích của một số hình khối trong thực tế liên quan đến các hình lập phương và hình hộp chữ nhật.

- HS vận dụng được cách tính thể tích hình lập phương và hình hộp chữ nhật để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tính toán và ước lượng để giải quyết yêu cầu bài tập .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận được cách tính thể tích hình lập phương và hình hộp chữ nhật để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cách tính thể tích hình lập phương?  + Câu 2: Cnêu cách tính thể tích hình hộp chữ nhật?  + Câu 3: Tính thể tích hình lập phương có cạnh 3cm?  Câu 4: Tính thể tích hình hộp chữ nhật có kích thước: a= 5, b=3,c= 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Muốn tính thể tích hình lập phương ta lấy cạnh nhân cạnh nhân cạnh.  + Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo).  + Trả lời: 27 cm3  + Trả lời: 60 dm3  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| **Hoạt động 1:**  - Cho hs đọc yêu cầu.  - Yc hs quan sát hình  - GV mời HS làm việc cá nhân    - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - Hs đọc yêu cầu.  - Hs quan sát hình và chú thích kích thước trên hình vẽ làm bài  - Kết quả:  a,Thể tích mẫu hộp đó là dm3  b, Thể tích của thùng là: dm3  Có thể xếp được số hộp vào hùng là:  (hộp) |
| **Hoạt động 2:**  - GV giới thiệu hoạt động và hướng dẫn cách làm:  - HD hs cách ước lượng chiều dài, rộng cao của phòng học.  VD : a = 6 m, b = 4 m, c=3 m thì xếp được bao nhiêu hình lập phương 1m3 ?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - Hs ước lượng  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS trả lời Vd:  Thể tích của căn phòng : m3  Có thể xếp được số thùng 1 m3 vào phòng  (thùng)  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi : Đường đua  - GV yc hs mang các hộp dạng hình hộp chữ nhạt và hình lập phương đã chuẩn bị để xung quanh lớp.  - GV mời 1 HS đọc luật chơi.  - GV nhắc lại luật chơi:  *Cô đọc một số đo thể tích, các nhóm quan sát ứơc lượng và lựa chọn một hộp có số đo thể tích bằng hoặc gần bằng số đo thể tích cô vừa đọc. Nhóm tìm được hộp có số đo thể tích bằng hoặc gần bằng nhất với số đo thể tích của cô giáo đọc thì được cộng một điểm . Trò chơi được chơi 5 lượt chơi ,đội nào giành được nhiều điểm nhất thì thắng cuộc.*  - GV tc cho hs chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - Hs đọc luật chơi  - Hs lắng nghe  - 1 HS chơi trò chơi |

Tiết 3.+ 4. Tiếng Anh - GVBM

Tiết 5. Tiếng Việt

**Bài 15: XUỒNG BA LÁ QUÊ TÔI (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Xuồng ba lá quê tôi. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng; biết ngắt, nghỉ hơi theo chỉ dẫn của dấu câu

Đọc hiểu: Nhận biết được hình ảnh, chi tiết nổi bật, trình tự các sự việc của văn bản. Nắm được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Hiểu được nội dung chính của bài đọc Xuồng ba lá quê tôi: giới thiệu một phương tiện đi lại quen thuộc của người dân vùng sông nước Nam Bộ

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước tích cực lao động, yêu những người lao động. Có tình cảm trân trọng những điều bình dị, gắn bó, thân thuộc trong đời sống hằng ngày.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật.** Trong hộp quà là các câu hỏi:  + Câu 1: Đọc thuộc lòng 2 – 3 khổ trong bài Đường quê Đồng Th áp Mười.  + Câu 2: Em thích nhất hình ảnh nào về Đồng Tháp Mười trong bài thơ?  + Câu 3: Những chi tiết, hình ảnh nào ở miền quê này gợi nhớ những câu chuyện cổ tích quen thuộc?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung thêm.  - GV yêu cầu HS trao đổi những điều các em biết về những phương tiện đi lại của người dân ở vùng sông nước.  - GV mời đại diện nhóm chia sẻ  - GV nhận xét ý kiến của HS.  - GV giới thiệu: Bức tranh minh hoạ chiếc xuồng ba lá, một vật dụng quen thuộc của người dân vùng Nam Bộ. Bài đọc này sẽ giúp các em có thêm những thông tin thú vị về loại xuồng này | | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc các khổ thơ trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  + HS trả lời, nêu suy nghĩ cá nhân.  + HS trả lời.  VD: Những câu chuyện cổ tích quen thuộc được gợi nhớ qua hình ảnh “trăm đốt tre” – truyện “Cây tre trăm đốt” và hình ảnh ông bụt, ông tiên hiền hậu.  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm chia sẻ những hiểu biết của mình  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc rõ ràng, diễn cảm phù hợp  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài; đọc diễn cảm nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến hình xương cá  + Đoạn 2: Tiếp theo đến người dân Nam Bộ  + Đoạn 3: Tiếp theo đến khu căn cứ kháng chiến.  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chiếc “cong”, bông điên điển, tiềm thức, len sâu, rộn ràng, giăng câu, toả đi,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Để xuồng được vững chắc,/ người ta dùng những chiếc “cong”/ đóng vào bên trong lòng xuồng,/ tạo thành bộ khung/ hình xương cá.*  *+ Và mỗi sớm mai,/ trên nhánh sông quê,/ những chiếc xuồng ba lá/ theo dòng nước toả đi,/ chở đầy ước mơ, khát vọng/ của tình đất, tình người phương Nam.*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu thể hiện tâm trạng của nhân vật  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + ván be: tấm ván bên thân xuồng.  + ván đáy: tấm ván ở phía dưới.  + cong (xuồng): những thanh gỗ ghép lại, làm thành bộ khung để cố định 3 miếng ván xuồng;  + du kích: những nhóm vũ trang nhỏ, lẻ, đánh giặc ở mọi nơi, mọi lúc bằng các loại vũ khí (thô sơ và hiện đại).  + bông (hoa) điên điển: loài hoa có màu vàng, mọc nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long; thường dùng ăn sống, làm dưa chua, nấu canh; | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tác giả đã giới thiệu thế nào về xuồng ba lá?  + Câu 2: Xuồng ba lá gợi nhớ những kỉ niệm nào của tác giả với người thân?  + Câu 3: Từ xưa, chiếc xuồng đã gắn bó thế nào với người dân vùng sông nước?    + Câu 4: Hình ảnh xuồng ba lá hiện ra như thế nào trong cuộc sống thanh bình hiện nay?  + Câu 5: Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về cảnh vật và con người phương Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Chiếc xuồng là người bạn thân thiết của người dân Nam Bộ. Nó gắn bó với cuộc sống chiến đấu và lao động sản xuất của người dân nơi đây.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Đáp án:  + Tác giả giới thiệu về tên gọi của xuồng ba lá và giải thích vì sao vật dụng này có tên gọi như vậy, gọi là xuồng ba lá vì xuồng được ghép bởi ba tấm ván: hai tấm ván be và một tấm ván đáy, người ta dùng những chiếc “cong” đóng vào bên trong lòng xuồng, tạo thành bộ khung hình xương cá (tên gọi của vật dụng dựa vào cấu tạo của nó)  + Xuồng ba lá gợi nhớ kỉ niệm của tác giả với bà nội (Tôi vẫn nhớ những sáng nội chèo xuồng mang cho tôi mấy cái bánh lá dừa, giỏ cua đồng mà nội vừa bắt được), với chị và mẹ (Nhớ những chiều chị tôi chèo xuồng dọc triền sông, bẻ bông điên điển đầy rổ mang về cho má nấu canh chua).  + Từ thuở cha ông đi mở cõi, xuồng đã là “đôi chân của người dân Nam Bộ”. Cách nói ví von này cho thấy xuồng ba lá là phương tiện đi lại rất thiết thân của người dân nơi đây. Trong những năm tháng chiến tranh, xuồng cùng người dân bám trụ, giữ xóm, giữ làng và có nhiều đóng góp to lớn: chở lương thực tiếp tế cho bộ đội, đưa du kích qua sông,...  + Đất nước thanh bình, xuồng ba lá tiếp tục gắn bó với sinh hoạt hằng ngày và hoạt động lao động sản xuất của người dân: ngược xuôi miền chợ nổi, lướt nhanh trên cánh đồng rì rào sóng lúa, rộn ràng những đêm giăng câu, thả lưới. Xuồng còn mang giá trị tinh thần của người dân vùng sông nước: theo dòng nước toả đi, chở đầy ước mơ, khát vọng của tình đất, tình người phương Nam.  + Phương Nam (Nam Bộ) là vùng sông nước, có nhiều kênh rạch, sông ngòi. Xuồng là phương tiện đi lại phổ biến của người dân nơi đây. Xuồng là người bạn thân thiết của người dân Nam Bộ. Người dân Nam Bộ sống gắn bó với thiên nhiên, kiên cường trong chiến đấu và chăm chỉ, cần cù trong lao động sản xuất.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức cho thi đọc diễn cảm trước lớp (mỗi tổ cử đại diện tham gia)  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV khích lệ HS nêu suy nghĩ của bản thân: Em học tập được gì về cách miêu tả đồ vật qua bài đọc?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - Một số HS tham gia thi đọc:  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. VD: Miêu tả đặc điểm nổi bật của đồ vật kết hợp với công dụng và sự gắn bó của đồ vật với con người, với quê hương, vùng đất,...  – HS lắng nghe. |

**Tiết 5. Đạo đức+ GVBM**

**Tiết 6. Âm nhạc- GVBM**

**Thứ ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1. Mỹ thuật- GVBM**

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 55: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật và hình trụ.

- HS tính được diện tích xung quanh diện tích toàn phần thể tích của hình hộp chữ nhật hình lập phương và vận dụng được vào để giải quyết tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm biết được hình khai triển của hình lập phương hình hộp chữ nhật và hình trụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính được diện tích xung quanh diện tích toàn phần thể tích của hình hộp chữ nhật hình lập phương và vận dụng được vào để giải quyết tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Quan sát các hình và cho biết:    + Câu 1: Hình lập phương là? Hình hộp chữ nhật là?  + Câu 2: Hình trụ là?  + Câu 3: Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật?  Câu 4: Diện tích toàn phần của hình lập phương?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: A: Hình LP và C: Hình HCN  + Trả lời Hình B  + Trả lời: A. Chu vi đáy nhân với chiều cao  + Trả lời: C. Diện tích 1 mặt nhân với 6  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành** | | | |
| **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng**  - GV mời hs đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân chọn đáp án đúng.  - GV Nhận xét tuyên dương. | - Hs đọc yêu cầu bài.  - Hs làm việc các nhân giơ kq bằng hoa đáp án.  + Đ/a: B | | |
| **Bài 2. Hoàn thành bản sau:**  **-** YC hs đọc đề bài, HD hs phân tích đề  **-** YC hs hđ nhóm bàn   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình lập phương | Hộp thứ nhất | Hộp thứ 2 | | Độ dài cạnh | 8 dm | 0,5 m | | S xung quanh | ? | ? | | S toàn phần | ? | ? |   - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs đọc, phân tích đề theo HD của GV  - HS làm việc nhóm bàn   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình lập phương | Hộp thứ nhất | Hộp thứ 2 | | Độ dài cạnh | 8 dm | 0,5 m | | S xung quanh | 256 dm2 | 1 m2 | | S toàn phần | 384 dm2 | 1,5 m2 |   - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | | |
| **Bài 3.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc nhóm , thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  + Hộp dạng hình gì?  + Kích thước dài ,rộng,cao của hình?  + Cách tính thể tích hình hộp chữ nhật?  + Thể tích chiếc hộp Nam làm là bao nhiêu?  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm và hđ nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Hình hộp chữ nhật.  + chiều dài 6 cm, chiều rộng 3 cm, chieều cao 3cm.  + Dài nhân rộng nhân cao  + Thể tích chiếc hộp Nam làm là:  cm3  - Nhận xét bổ sung cho nhóm bạn | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| **Bài 4.** **Việt có một chiếc hộp gỗ (có nắp) dạng hình hộp chữ nhật, có chiều dài 25cm, chiều rộng 20 cm, chiều cao 10cm. Việt sơn màu nâu lên các mặt xung quanh và màu vàng lên hay mặt đáy của chiếc hộp đó. Tính diện tích toàn phần được sơn màu nâu.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Diện tích xung quanh chính là diện tích sơn màu nâu của hộp. Vậy diện tích sơn màu nâu là:  cm2 | |

**Tiết 3. Tiếng Việt**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức***

- Củng cố kiến thức và phát triển kĩ năng liên kết các câu trong đoạn văn, qua đó phát triển kĩ năng viết nói chung, kĩ năng tạo lập văn bản nói riêng.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: ***Chiếc hộp âm nhạc.*** - GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy trả lời câu hỏi. (Nếu HS nào chưa có câu trả lời thì có thể chuyển hộp nhạc cho bạn ngồi bên cạnh để tiếp tục trả lời câu hỏi.) + Câu hỏi 1: Có mấy cách liên kết câu trong đoạn văn, là những cách nào?+ Câu hỏi 2: Các câu văn sau được liên kết bằng hình thức nào? *Quả sim giống hệt một con trâu mộng bé tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy. Cái sừng trâu là cái tai quả, nó chính là đài hoa đã già.* (Theo Băng Sơn)  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV giới thiệu vào bài mới.  - Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe cách chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. + Đáp án: Có 3 cách liên kết câu: liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ, liên kết câu bằng từ ngữ nối, liên kết câu bằng từ ngữ thay thế. + Đáp án: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ  -  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở | |
| **2. Luyện tập.** | | |
| **Bài 1: Các câu trong những đoạn văn dưới đây liên kết với nhau bằng cách nào?**  a. (1) Mới hôm qua, tôi chỉ thấy con đường đất đỏ quen thuộc và những đám cỏ xác xơ. (2) Thế mà hôm nay, đột nhiên những bông hoa mua đầu mùa đã bật nở, tím hồng như những ngọn đèn vui thấp thoáng trong làn sương ấm.  (Theo Vũ Tú Nam)  b. (1) Múa sư tử thực chất là một điệu múa võ. (2)Các miếng võ được biểu diễn rõ nhất trong màn sư tử đùa nghịch vờn nhau với đười ươi và khỉ. (3)Đười ươi và khỉ tìm đủ mọi cách để trêu chọc sư tử. (4)Bị trêu chọc, con thú dữ phát khùng nhe răng ra định ngoạm đầu đười ươi và khỉ, nhưng những con vật này dùng đủ miếng võ để né tránh một cách tài tình.  (*Theo* Trần Quốc Vượng- Lê Văn Hảo- Dương Tất Từ)  c. (1)Nhà rông là nơi thờ cúng chung, hội họp chung, tiếp khách chung, vui chơi chung của tất cả dân làng. (2)Kiến trúc bên trong nhà rông khá đặc biệt: nhà trống rỗng, chẳng vướng víu một cây cột nào, có nhiều bếp lửa luôn đượm khói, có nơi dành để chiêng trống, nông cụ,... (3)Đêm đêm, bên bếp lửa bập bùng, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông đã từng chứng kiến. (4)Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.  (Theo Ay Dun và Lê Tấn)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 theo phiếu bài tập sau:    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Đoạn văn b: Các câu 1 và 2 liên kết với nhau qua từ sư tử, võ. Các câu 2, 3 và 4 liên kết với nhau qua từ đười ươi, khỉ. Các câu 3 và 4 liên kết với nhau bằng cách thay từ sư tử bằng cụm từ con thú dữ  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để liên kết các câu trong đoạn văn.**  *(người anh, hai anh em, hai vợ chồng người em, nhưng)*  Ngày xửa ngày xưa ở một nhà kia có hai anh em, cha mẹ mất sớm. ........... chăm lo làm lụng nên trong nhà cũng đủ ăn. .......... từ khi có vợ, người anh sinh ra lười biếng, bao nhiêu công việc khó nhọc đều trút cho vợ chồng người em. .......... thức khuya, dậy sớm, cố gắng làm lụng. Thấy thế, ......... sợ em tranh công, liền bàn với vợ cho hai vợ chồng người em ra ở riêng.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Đoạn văn này đã dùng những cách liên kết câu nào?  + Từ ngữ nào cho em biết điều đó?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 3. Viết đoạn văn (4 – 5 câu) giới thiệu về một phương tiện đi lại của người dân ở vùng sông nước, trong đó có sử dụng từ ngữ nối để liên kết câu hay nhất với dàn ý chi tiết giúp học sinh có thêm tài liệu tham khảo để viết văn hay hơn.**  - YC học sinh làm việc cá nhân đặt câu ghép và xác định vế câu ghép.  - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV chụp bài HS và chiếu để lớp nhận xét  - GV có thể đưa ra các tiêu chí để HS nhận xét:  + Đoạn văn viết đúng chủ đề: phương tiện đi lại của người dân vùng sông nước.  + Các câu trong đoạn văn liên kết với nhau bằng từ ngữ nối.  + Đủ số lượng: 4 – 5 câu  - GV mời một số HS đọc đoạn văn, nêu các từ ngữ nối và các các cách liên kết câu khác (nếu có).  - GV nhận xét cá nhân HS và lớp, tuyên dương những HS biết cách liên kết câu trong đoạn văn đã viết. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  Đáp án:    - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thực hiện theo nhóm vào phiếu lớn  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  + Ngày xửa ngày xưa ở một nhà kia có hai anh em, cha mẹ mất sớm. **Hai anh em** chăm lo làm lụng nên trong nhà cũng đủ ăn. **Nhưng** từ khi có vợ, người anh sinh ra lười biếng, bao nhiêu công việc khó nhọc đều trút cho vợ chồng người em. **Hai vợ chồng** **người em** thức khuya, dậy sớm, cố gắng làm lụng. Thấy thế, **người anh** sợ em tranh công, liền bàn với vợ cho hai vợ chồng người em ra ở riêng.  - HS nhận xét  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ và bằng từ ngữ nối  + Lặp từ ngữ: hai anh em, hai vợ chồng  + Từ ngữ nối: nhưng  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ bài làm trước lớp.  - HS nhận xét bài của mình và của bạn theo các tiêu chí GV đưa ra.  + VD đoạn văn tham khảo: Quê em ở vùng ven biển miền Trung. Vì vậy, cô bác ở quê thường đi đánh cá bằng thuyền. Mọi người đều coi thuyền là vật dụng gần gũi, gắn bó. Vào những buổi sớm mai, những chiếc thuyền lớn nhỏ đầy tôm cá cập bờ mang theo niềm vui của người dân miền biển.  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai nhanh, ai đúng? “**  Câu 1. Các câu sau liên kết bằng cách lặp từ ngữ.  *Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một bạn gái có cái tên rất ngộ: Thi Ca.*  *A. Đúng B. Sai*  Câu 2. Các câu sau liên kết với nhau bằng cách nào?  Cô giáo xếp Thi Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn ấy, định bụng làm quen với “người hàng xóm mới” thật vui vẻ.  A. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ  B. Liên kết câu bằng từ ngữ nối  C. Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế  D. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.  - Yêu cầu HS nêu cụ thể cách liên kết câu trong đoạn văn ở bài tập 2.  - Nhận xét tổng kết trò chơi và đánh giá tiết học  - Dặn dò bài về nhà. | - HS chơi trò chơi.  - Đáp Án  + Câu 1: B  + Câu 2: D  - HS trả lời  - Lắng nghe | |

**Tiết 4. Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức***

- Biết đánh giá, chỉnh sửa chương trình hoạt động đựa trên gợi ý của SHS và GV.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết daonj văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV mời HS nêu hoạt động mình đã viết chương trình ở tiết trước, tự nhận xét về bài làm của mình.  - GV nêu kết quả chung về bài viết của HS ở tiết trước, nêu những ưu điểm của các em.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài viết tốt trình bày đẹp.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - 2 HS nêu.    - HS lắng nghe | | |
| **2. Luyện tập** | | | |
| **Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét**  - GV mời HS đọc lại đề bài và nêu yêu cầu của đề bài. GV nêu số HS viết chương trình cho mỗi hoạt động.  - GV nhận xét về ưu điểm, hạn chế theo từng mục của bản chương trình hoạt động:  + Mục đích chương trình đặt ra đã đúng chưa?  + Địa điểm và thời gian thực hiện chương trình đã phù hợp chưa?  + Việc chuẩn bị để thực hiện chương trình đã đầy đủ chưa?  + Việc xác định các nội dung cụ thể và phân bổ thời gian đã hợp lí chưa?  - GV nêu ưu điểm và hạn chế về mặt hình thức: lỗi chính tả, lỗi sử dụng dấu câu, lỗi sử dụng từ ngữ, lỗi diễn đạt,.. | | | - HS đọc 2 đề bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Xem lại bài viết của mình khi nghe GV nhận xét, có thể đánh dấu vào những chỗ có lỗi mà thầy cô đã nêu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Bài 2: Đánh giá bản chương trình hoạt động:**  - Mời 1 HS nêu hoạt động đã chọn để viết chương trình và yêu cầu.  - Hướng dẫn HS đọc phần gợi ý trong SGK, dựa vào những nhận xét của thầy cô, tự đánh giá bản chương trình của mình theo các mục đã nêu trong phần gợi ý.  *Tham khảo phần đánh giá chương trình phát động phong trào xây dựng tủ sách của lớp.*  + Mục đích: Đã xác định và viết đúng.  + Địa điểm và thời gian thực hiện: Phù hợp với hoạt động.  + Công tác chuẩn bị: Cần mời thêm thầy cô phụ trách thư viện cùng tham gia chương trình phát động.  + Nội dung các việc cụ thể và phân bổ thời gian: Điều chỉnh thời gian cho một số nội dung, cụ thể: giảm bớt thời gian ở nội dung Thống nhất kế hoạch và triển khai thực hiện, thêm thời gian cho nội dung Các tổ trao đổi kế hoạch thực hiện | | | - HS đọc thầm lại bản chương trình.  - Đánh giá bản chương trình hoạt động dựa vào nhận xét của GV, các ghi chép ở tiết trước và theo từng mục trong phần gợi ý.  - HS tham khảo |
| **Bài 3: Chỉnh sửa bản chương trình hoạt động**  - GV hướng dẫn HS dựa vào nhận xét của thầy cô giáo, kết quả đánh giá ở mục 2 và những lỗi đã ghi chép trong hoạt động đã viết ở Bài 14 để:  + Chỉnh sửa nội dung (hoạt động cụ thể, thời gian, phân công,…)lỗi hoặc bổ sung các ý còn thiếu (nếu có) vào bản chương trình.  + Sửa hình thức trình bày.  - GV chiếu cho HS tham khảo về kế hoạt hoạt động *“Chương trình phát động phong trào xây dựng tủ sách của lớp”*  Thời gian: tiết sinh hoạt lớp | | - HS làm việc cá nhân:  - Đọc lại bản chương trình, lưu ý những chỗ đã đánh dấu hoặc ghi lại.  + Chỉnh sửa chương trình theo nội dung đánh giá ở hoạt động 3 và những lỗi đã đánh dấu và ghi lại trong quá trình thầy cô nhận xét và rà soát ở tiết trước.  + Lưu ý sửa lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.  - HS tham khảo, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu:  Chia sẻ với người thân về những hoạt động được thể hiện trong bản chương trình mà em đã viết.  - GV hỏi HS thấy nội dung nào của Bài 15 thú vị, dễ nhớ.  - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em học tập tích cực.  - Dặn HS đọc trước Bài 16 | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS nếu theo ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe | | |

**Tiết 5. Lịch sử + Địa lí**

**Bài 20. VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA**

**HỌC KẾT NỐI VỚI LỚP 5A2**

**Tiết 6. GDTC- GVBM**

**Tiết 7. Toán luyện**

**ÔN TẬP THỂ TÍCH CÁC HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

- Củng cố về ôn tập về hình học, thể tích, diện tích xung quanh, toàn phần của hình lập phương và hình hộp chữ nhật và đơn vị đo thể tích

- Vận dụng thực hiện giải toán liên quan đến hình học, diện tích, thể khối hộp.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** VởLuyện tập toán, bút, thước

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. HĐ khởi động:*** (3-5’)  - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:  Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS làm bài 1, 2, 3, 4, /34 Vở Luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1:Đ,S ?**  **Một hãng hàng không quy định: một va li xách tay có kích thước không quá 56 cm X 36 cm X 23 cm.**  **Vậy thể tích của một va li xách tay không thể vượt quá 30 000 cm3.**  Cho HS quan sát  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Hay GV cho 2 đội lên thực hiện phiếu nhóm hay trò chơi với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”-nếu chuẩn bị được phiếu*  *+ 2 đội học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt củng cố giải toán về thể tích của hình*  **\* Bài /** **Khoanh vào chữ đạt trước câu trả lời đúng.**  **Hình khai triển của một hình hộp chữ nhật thiếu mất một mặt (như hình bên).**    **Mặt còn thiếu của hình hộp chữ nhật là:**    - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt củng cố khai triển hình hộp chữ nhật*  **\* Bài 3** **Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**  **Một hình lập phương có mặt trên và mặt dưới sơn màu xanh, các mặt còn lại sơn màu trắng. Hình nào dưới đây là hình khai triển của hình lập phương đó?**    - GV cho học sinh lên thực hiện  - HS trình bày  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách khai triển khối hộp lập phương*  **\* Bài 4/: Vẽ hình khai triển của một hình hộp chữ nhật trong khung kẻ ô vuông dưới đây sao cho hình đó có diện tích toàn phán lớn nhất.**    - GV cho HS nêu cách làm  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét giờ học.  ***🡺*** *Củng cố cách khai triển và vẽ hình khai triển khối hộp*  **3,Vận dụng trải nghiệm**  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - Học sinh đọc đề bài, thực hiện vào vở  Nối tiếp vài bạn nêu kết quả trước lớp  Hoặc tạo 2 đội chơi tiếp sức.  - Học sinh đọc đề, thực hiện vào vở cá nhân,đổi vở nhận xét  - HS thực hiện làm bài vào vở đổi theo nhóm bàn ,  - HS đọc bài, nêu cách tính, làm vở, chữa, nhận xét bổ sung  - HS chữa bài bài vào vở.  - HS đọc bài toán  - HS thảo luận nêu cách làm  - HS lắng nghe cách thực hiện1, em làm phiếu nhóm hay bảng lớp.  - HS trình bày làm bài vào vở,  Học sinh thực hiện |

**Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1+ 2. Tiếng Việt**

**Bài 16: VỀ THĂM ĐẤT MŨI (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ Về thăm Đất Mũi. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng điệu phù hợp, nhấn giọng ở những từ ngữ nêu vẻ đẹp của Đất Mũi.

Đọc hiểu: Thơ và đặc trưng của văn bản thơ (ngôn ngữ giàu hình ảnh, khổ thơ, vần nhị p trong thơ, thể thơ). Nhận biết được vẻ đẹp của Đất Mũi thông qua các hình ảnh so sánh, nhân hoá.

Hiều được: điều tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên (cây cối, đất, trời, rừng, biển...) của Đất Mũi, một vùng đất ở cực Nam của đất nước

- Nói và nghe: Giới thiệu được một sản vật độc đáo của địa phương và biết bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc đối với những thông tin từ lời giới thiệu của bạn.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những bài thơ, bài ca dao về quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đông tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV nêu yêu cầu: Từ tên gọi Đất Mũi và tranh minh hoạ, nêu cảm nhận của em về vùng đất này.  - GV giao nhiệm vụ:  + Làm việc nhóm. GV khích lệ HS nói được suy nghĩ, ý kiến riêng của mình.  + Làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng, chia sẻ suy nghĩ, nêu ý kiến riêng của mình.  + Chia sẻ trước lớp cảm nhận của bản thân khi quan sát tranh minh hoạ và nghe tên gọi Đất Mũi  - GV nhận xét, góp ý.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Vừa rồi các em đã có cảm nhận ban đầu về Đất Mũi. Tuy nhiên, mảnh đất cực Nam của đất nước chúng ta còn rất nhiều điều thú vị. Bài thơ Về thăm Đất Mũi sẽ giúp các em khám phá thêm những điều thú vị đó. | - HS quan sát, lắng nghe  + HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng.  + HS (2 – 3 em) chia sẻ trước lớp cảm nhận của bản thân khi quan sát tranh minh hoạ và nghe tên gọi Đất Mũi.  Ví dụ: Mũi Cà Mau là mảnh đất nhô ra ở điểm tận cùng phía Nam của Tổ quốc Việt Nam, thuộc địa phận xóm Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; Mũi Cà Mau có rất nhiều cây mắm và cây đước; Mũi Cà Mau vừa có rừng vừa có biển... | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc diễn cảm bài thơ, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài thớ, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu cảm xúc, gợi tả, gợi cảm  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài thơ có 6 khổ thơ  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sình, dòng sữa, vươn xa,..*  - GV hướng dẫn luyện đọc các câu thơ dài:  *Về đây/ nghe đất thở;*  *Về đây/ trông đước chạy;*  *Rễ mắm/ thì ăn lên;*  *Rễ đước/ thì cắm xuống;...…*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những hình ảnh thơ thể hiện vẻ đẹp của đất Mũi  - GV mời 6 HS đọc nối tiếp khổ thơ.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS nghe đọc, nhìn vào sách và đọc theo để có cảm nhận về những thông tin, chi tiết thấy thú vị nhất hoặc gây ấn tượng đối với bản thân.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 2 HS đọc toàn bài mỗi học sinh đọc 3 khổ thơ  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - HS quan sát và đánh dấu các khổ thơ.  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ  - Lắng nghe |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đọc diễn cảm một số câu  + Hướng dẫn HS đọc nhấn giọng những hình ảnh thơ thể hiện vẻ đẹp của Đất Mũi:  *Về đây nghe đất thở,*  *Phập phồng trước bình minh,*  *Về đây trông đước chạy,*  *Những bước chân ngập sình,*  *Gặp ngọn gió châu thổ,*  *Đang mở hội trên đồng,*  *Ca bài ca mở cõi,*  *Của bao đời cha ông;...*  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  + Đọc thầm  + Đọc nhấn giọng những hình ảnh thơ thể hiện vẻ đẹp của Đất Mũi:  *Về đây nghe đất thở,*  *Phập phồng trước bình minh,*  *Về đây trông đước chạy,*  *Những bước chân ngập sình,*  *Gặp ngọn gió châu thổ,*  *Đang mở hội trên đồng,*  *Ca bài ca mở cõi,*  *Của bao đời cha ông;...*  - HS luyện đọc nhóm đôi: |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | -6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài.** | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Đước: cây cao mọc ở rừng nước mặn, hoa vàng, hạt nảy mầm ngay trên cây.  + Mắm: cây mọc ở vùng đầm lầy ven biển, rễ trồi lên khỏi mặt bùn; thường được  trồng để bảo vệ đê ngăn nước mặn.  + Năm Căn: một huyện thuộc tỉnh Cà Mau. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những hình ảnh cho thấy vẻ đẹp độc đáo của cây cối ở Đất Mũi.  + Cây cối ở Đất Mũi có điểm gì đặc biệt?”  + Câu 2: Những hình ảnh thiên nhiên ở Đất Mũi (gió, biển, đất trời,...) được miêu tả như thế nào?  + Câu 3: Hai dòng thơ “Nơi địa đầu Tổ quốc/ Rạng ngời ánh bình minh” gợi cho em suy nghĩ gì về Đất Mũi?  + Câu 4: Theo em, vì sao “lần đầu về Đất Mũi”, tác giả lại có cảm giác “như về với nhà mình”?  + Câu 5: Dựa vào bài đọc, em hãy giới thiệu Đất Mũi Cà Mau với bạn bè .B. Tình quân dân thắm thiết, sự gắn bó bền chặt giữa hậu phương và tiền tuyến tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam.    - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên (cây cối, đất, trời, rừng, biển...) của Đất Mũi, một vùng đất ở cực Nam của đất nước*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Một số HS phát biểu ý kiến trước lớp. + Tìm những hình ảnh cho thấy vẻ đẹp độc đáo của cây cối ở Đất Mũi.  + Cây cối được miêu tả là những cây cối mang đặc trưng ở Đất Mũi: cây mắm, cây đước mọc thành rừng, rễ mắm thì ăn lên, rễ đước thì cắm xuống, rễ đước ngập trong sình...; cây cối được miêu tả rất sinh động mang đặc trưng của Đất Mũi sình lầy  + Thiên nhiên ở Đất Mũi rất độc đáo: gió châu thổ mở hội trên đồng; biển gặp rừng; bãi bồi vươn xa; đất thở, đất và trời gần lại;...  + Hai dòng thơ ca ngợi vẻ đẹp của Đất Mũi, nơi địa đầu Tổ quốc./ Hai dòng thơ nói về sự phát triển của Đất Mũi trong tương lai./ Hai dòng thơ thể hiện niềm tin của nhà thơ vào sự phát triển tốt đẹp của mảnh đất nơi địa đầu của Tổ quốc./...).  + “Lần đầu về Đất Mũi”, tác giả có cảm giác “như về với nhà mình” vì tác giả thấy Đất Mũi vô cùng thân thương, gắn bó; vì tác giả rất yêu cảnh vật thiên nhiên nơi đây; vì tác giả thấy bóng dáng quê hương mình ở Đất Mũi.  + HS trả lời:  *Vị trí:* Đất Mũi là mảnh đất nhô ra ở điểm cực Nam trên đất liền của Tổ quốc Việt Nam thuộc địa phận xóm Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.  *Vẻ đẹp tự nhiên:*  + Cây cối: mắm, đước mọc thành rừng và rất đặc biệt: rễ mắm ăn lên; rễ đước cắm xuống;...  + Đất đai: đất phù sa, luôn được bồi đắp, nơi đây biển gặp rừng.  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (2 em, mỗi em đọc 3 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 2.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.** | | |
| **Bài 1.** Khổ đầu của bài thơ “Về thăm Đất Mũi” sử dụng biện pháp so sánh hay nhân hoá? Nêu tác dụng của biện pháp đó trong việc miêu tả cảnh vật.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + HS làm việc cá nhân, đọc thầm lại yêu cầu của bài tập, đọc thầm lại đoạn thơ; dự kiến câu trả lời.  + HS làm việc nhóm. HS ghi câu trả lời vào phiếu học tập, vở hoặc giấy nháp.  - Mời đại diện nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét và thống nhất đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, thực hiện yêu cầu của bài tập, ghi kết quả vào phiếu học tập.  - 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  + Khổ đầu của bài thơ Về thăm Đất Mũi sử dụng biện pháp nhân hoá (đất thở, đước chạy).  + Tác dụng của những biện pháp nhân hoá: làm cho sự vật sinh động, có hồn hơn, gây ấn tượng với người đọc  - HS nhận xét, góp ý. | |
| **Bài 2. Tìm từ đồng nghĩa với các từ in đậm trong khổ thơ và đặt câu với từ tìm được**  Lần đầu về Đất Mũi  Như về với nhà mình  Nơi địa đầu **Tổ Quốc**  **Rạng ngời** ánh bình minh!  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Xác định từ in đậm  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: GV phát thẻ từ cho các đội (mỗi đội 2 thẻ từ tương ứng với 2 từ ngữ cần tìm từ đồng nghĩa). Các thành viên trong đội sẽ lần lượt lên dán kết quả lên bảng.  - GV nhận xét và thống nhất câu trả lời.  - Yêu cầu HS đặt câu với các từ đồng nghĩa vừa tìm được  – GV biểu dương một số HS đặt được nhiều câu hay | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm.  - HS nêu: Tổ quốc, Rạng ngời  - Tổ chức thành 4 đội chơi.  - Các đội trình bày kết quả Từ đồng nghĩa với các từ in đậm:  + Tổ quốc: đất nước, quốc gia, giang sơn,...  + rạng ngời: rạng rỡ, ngời sáng,...  - HS đặt câu theo suy nghĩ của bản thân  Ví dụ:  + Việt Nam là đất nước có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng.  + Mỗi quốc gia đều có phong tục, tập quán khác nhau.  + Cô ấy trông thật rạng rỡ.  - HS nhận xét | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV mời HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS chia sẻ các ý kiến khác nhau.  - VD:  + Đọc bài thơ Về thăm Đất Mũi, em thấy được vẻ đẹp đặc trưng của thiên nhiên, cây cối ở miền đất cực Nam của Tổ quốc.  + Em thấy được tương lai phát triển của Đất Mũi Cà Mau.  + Em thấy được tình yêu của tác giả dành cho vùng đất cực Nam của Tổ quốc....  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3+4. Tiếng Anh- GVBM**

**Tiết 5. Toán**

**BÀI 55: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật.

- HS tính được diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương và vận dụng được vào để giải quyết tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật. Tính được diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng cách tính diện tích xung quanh , thể tích hình hộp chữ nhật, thể tích hình lập phương và vận dụng được vào để giải quyết tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Điền số thích hợp vào dấu chấm:  Hình hộp chữ nhật có …mặt?  + Câu 2: S xung quanh củ hình hộp chữ nhật có kích thước: a = 5 cm , b= 3cm, c= 2cm  + Câu 3:Thể tích hình hộp chữ nhật có kích thước: a = 5 cm , b= 3cm, c= 2cm  + Câu 4: Thể tích hình lập phương có canh 6 cm ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: A. 6 mặt  + Trả lời: C. 32 cm 2  + Trả lời: B. 16 cm3  + Trả lời: A .216 cm3  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động thực hành** | | |
| **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát hình  Chọn đáp án và giải thích vì sao.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát hình chọn đáp án B. Vì mặt đáy có hình ngôi sao và hình vuông, mặt bê có hình X và chấm tròn.  - Nhận xét |
| **Bài 2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Diện tích nhựa cứng cần dùng là diện tích gì của chiếc hộp?  - GV mờiHS lên bảng làm  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  + Là diện tích toàn phần của chiếc hộp hình lập phương.  - HS lên bảng làm.  Diện tích phần nhựa cứng mà chú Nhân cần dùng là:  (dm2)  Đ/S: (dm2) |
| **Bài 3. Bác thợ mộc có một khối gỗ dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình vẽ dưới đây, bác cắt đi một phần gỗ dạng hình lập phương cạnh 2 đề xi mét để làm đế đở chậu cây và phần còn lại dùng làm ghế tính thể tích. Phần gỗ dùng làm ghế.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV HD HS phân tích đề, tìm cách làm  - Gọi 1 hs nêu cách làm  - Mời 1 hs lên bảng làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - 1 Hs nêu cách làm của mình  + Diện tích phần được lép gạch chính là diện tích xung quanh và diện tích đáy dưới của bể bơi.  - 1 hs lên bảng trình bày  Diện tích xung quanh của bể bơi là:  (m2)  Diện tích đáy bể là:  (m2)  Diện tích phần lát gạch là:  (m2)  Đ/S : (m2)  - Nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| **Bài 4. Chú Tư xếp các hộp đựng loa lên xe tải có kích thước thùng xe như trong hình vẽ, biết các hộp đều có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 0,5m, chiều rộng 0,4m và chiều cao 0,3m. Hỏi chú Tư có thể xếp được 64 hộp như vậy lên thùng xe hay không?**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời hs hoạt động nhóm bàn.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm bàn.  - HS trả lời:  +Thể tích thùng xe là:  m3  +Thể tích của 1 hộp đựng loa là:  m3  +Thể tích của 64 hộp đựng loa là:  m3  Vậy chú Tư không thể xếp được 64 hộp đựng loa lên thùng xe.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). | |

**Tiết 6. Tin học- GVBM**

**Tiết 7. HĐTN**

**Tuần 26: Tiết 2 - Sinh hoạt chủ đề: THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu nội dung ý nghĩa và hình thức của hoạt động xã hội.

- Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương.

- Học sinh có được năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận biết, đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.**

- GV chuẩn bị:

+ Tranh ảnh về các hoạt động xã hội với các nội dung và hình thức khác nhau.

+ Video về các hoạt động xã hội.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. Khởi động.** | | | |
| **Hoạt động 1: Tung bóng.**  - GV tổ chức trò chơi: Tung bóng  - Giáo viên nêu cách chơi:  Giáo viên tung bóng lần lượt cho từng học sinh và đề nghị học sinh nói tên một hoạt động xã hội bất kỳ mà em biết hoặc từng tham gia.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi.  - Giáo viên mời 2 - 3 học sinh chia sẻ cụ thể hơn về một vài hoạt động xã hội: đơn vị tổ chức, mục đích tổ chức, thành phần tham gia,...  - **Kết luận**: *Có rất nhiều loại hình hoạt động xã hội được tổ chức với những mục đích khác nhau nhưng đều mang những ý nghĩa riêng nhằm mục đích giúp cho con người, xã hội, cộng đồng trở nên tốt đẹp hơn.* | | | - HS lắng nghe thầy/cô giáo hướng dẫn cách chơi.  - Học sinh chơi dưới sự giám sát của giáo viên.  - Học sinh chia sẻ theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.** | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động xã hội.**  - Giáo viên tổ chức học sinh thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ về những hoạt động xã hội mà em biết hoặc đã từng tham gia.  + Thảo luận để xác định: nội dung hoạt động xã hội, hình thức hoạt động xã hội, ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với bản thân và cộng đồng.    - Giáo viên tổ chức cho các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - **Kết luận:** *Hoạt động xã hội là những hoạt động hướng đến những vấn đề có nội dung rất đa dạng trong xã hội, huy động sự tham gia của nhiều người trong xã hội*. | | - Học sinh lắng nghe nhiệm vụ được giao.  - Học sinh thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  Gợi ý:  *+ Nội dung hoạt động xã hội có thể là bảo vệ môi trường, tôn vinh giá trị tuyên truyền thống, bảo vệ quyền của những người yếu thế, ...*  *+ Hình thức hoạt động xã hội rất đa dạng tạo cơ hội cho mọi người tham gia tự nguyện như lễ hội, lao động công ích, chạy hoặc đi bộ, chiến dịch, mit tinh,...*  *+ Hoạt động xã hội có ý nghĩa tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của con người về nội dung hoạt động, tạo ra sự thay đổi để mang lại điều tốt đẹp cho con người, cho môi trường sống, giúp những người tham gia hoạt động xã hội thêm gắn kết và quan tâm hơn đến cộng đồng, đến mọi người, vì một cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc bền vững hơn.*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh lắng nghe | |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | | | |
| **Hoạt động 2: Lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.**  - GV mời học sinh chia sẻ những hoạt động xã hội ở địa phương mà mình muốn tham gia.  - Giáo viên chia nhóm theo sở thích hoặc có mối quan tâm tới cùng một mảng hoạt động xã hội và yêu cầu học sinh thảo luận thực hiện nhiệm vụ sau:  + Lập kế hoạch tham gia một hoạt động xã hội ở địa phương, theo gợi ý sau:    - GV mời HS làm việc nhóm, thảo luận và xây dựng kế hoạch tham gia một hoạt động xã hội ở địa phương.  - Giáo viên mời lần lượt các nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp.  - GV nhận xét về kế hoạch của các nhóm và khuyến khích học sinh tự tin mạnh dạn tham gia vào hoạt động xã hội tại địa phương. | | - HS lần lượt chia sẻ những hoạt động xã hội ở địa phương mà mình muốn tham gia.  Ví dụ: *Thăm hỏi gia đình neo đơn, tham gia kế hoạch mùa xuân là tết trồng cây, làm đẹp thôn xóm,...*  - Học sinh lắng nghe nhiệm vụ được giao.  - Các nhóm xây dựng một bản kế hoạch tham gia hoạt động xã hội phù hợp với sở thích, quan tâm của nhóm.  - Đại diện mỗi nhóm trình bày kế hoạch đã xây dựng.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Các nhóm hoàn thiện lại bản kế hoạch tham gia hoạt động xã hội. | |
| **3. Hoạt động mở rộng và tổng kết.** | | | |
| - Giáo viên mời học sinh thể hiện tinh thần sẳn sàng tham gia hoạt động xã hội theo kế hoạch đã lập bằng một động tác cơ thể hoặc một khẩu hiệu chung.  Ví dụ:  + Giáo viên hô: “tham gia hoạt động xã hội”  + Cả lớp hô to: “Sẵn sàng”  - GV biểu dương tinh thần của các em và kết luận: *Hoạt động xã hội tạo ra sự thay đổi để mang lại điều tốt đẹp cho con người, cho môi trường sống, giúp những người tham gia hoạt động xã hội thêm gắn kết và quan tâm hơn đến cộng đồng, đến mọi người, vì một cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc bền vững hơn. Vì vậy chúng ta cùng tham gia hoạt động xã hội dù đó là một hành động nhỏ như nhặt một vỏ chai bỏ đúng nơi quy định,...* | | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - HS lắng nghe. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV đề nghị HS nêu nhanh những việc mình sẽ làm về hoạt động xã hội sau khi đi học về và cam kết thực hiện.  - Nhận xét, dặn dò. | | - HS lắng nghe và về suy nghĩ và nêu nhanh những việc mình sẽ làm và cam kết thực hiện.  Ví dụ: dọn vệ sinh xung quanh nhà, bỏ rác đúng nơi quy định, giúp đỡ hàng xóm khi gặp khó khăn, trồng cây,...  - Học sinh tham gia hoạt động xã hội theo kế hoạch đã lập.  - HS lắng nghe, chuẩn bị. | |

**Thứ năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1 GDTC- GVBM**

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 55: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được hình khai triển của lập phương.

- HS tính được diện tích toàn phần hình lập phương, tính được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và vận dụng được vào để giải quyết tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích nhận biết được hình khai triển của lập phương ,tính được diện tích toàn phần hình lập phương, tính được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng cách tính diện tích toàn phần hình lập phương, tính được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và vận dụng được vào để giải quyết tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Điền chữ thích hợp vào chỗ chấm:  Hình lập phương có 6 mặt…..  + Câu 2: S toàn phần của hình lập phương có cạnh : a = 5 cm  + Câu 3:Thể tích hình hộp chữ nhật có kích thước: a = 5 cm , b= 5cm, c= 2cm  + Câu 4: Thể tích hình lập phương có cạnh 3 cm ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: A. Bằng nhau  + Trả lời: C. 125cm 2  + Trả lời: B. 150 cm3  + Trả lời: A .27 cm3  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động thực hành** | | |
| **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát hình  Chọn đáp án và giải thích vì sao.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát hình chọn đáp án B. Vì mặt đáy của hình LP là ngôi sao và hình vuông đối diện . Mặt bên có hình X và chấm tròn đối diện |
| **Bài 2. Chú Nhân vừa hoàn thiện mô hình có bóng bằng miếng gỗ. Chú muốn làm một chiếc hộp lập phương bằng nhựa cứng cạnh 2,5dm để đảm bảo quản bóng. Tính diện tích nhựa cứng mà chú cần dùng để làm chiếc hộp đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Diện tích phần nhựa cứng cần dùng là diện tích gì của chiếc hộp?  - GV mời 1 HS lên bảng làm  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  + Là diện tích toàn phàn của chiếc hộp.  - 1 HS lên bảng làm.  Bài giải  Diện tích nhựa cứng cần dùng là:  (dm2)  Đ/S: (dm2)  - Nhận xét |
| **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV HD HS phân tích đề  + Khối gỗ ban đầu hình gì? Có kích thước như thế nào?  + Đế đỡ chậu dạng hình gì? có kích thước như thế nào?  + Để tìm được thể tích khối gỗ dùng làm ghế sau khi cắt đi phần đế đỡ chậu thì làm thế nào?  - Mời 1 hs lên bảng làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Hs phân tích đề  + Khối gỗ ban đầu hình hộp chữ nhật. Có kích thước: 5dm,3dm,3dm  + Đế đỡ chậu dạng hình lập phương? có cạnh 2dm.  + Để tìm được thể tích phần gỗ dùng làm ghế sau khi cắt đi phần đế đỡ chậu ta lấy thể tích khối gỗ ban đầu trừ đi thể tích đế đỡ chậu.  - 1 hs lên bảng trình bày  Bài giải  Thể tích khối gỗ ban đầu là:  (dm3)  Thể tích phần gỗ cắt làm đế đỡ chậu là:  (dm3)  Thể tích phần gỗ dùng làm ghế là:  (dm3)  Đ/S : (dm3)  - Nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| **Bài 4. Số ?**    **Khi đặt hộp đứng như hình một phần nước có chiều cao là 8cm, vậy xoay hộp đó như hình 2 thì phần nước có chiều cao là... cm?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời hs hoạt động nhóm bàn.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm bàn.  - HS trả lời:  + Ở hình 1 chiều cao bằng một nửa của chiếc hộp. Ở hình 2 ta thấy thấy mực nước cũng có chiều cao bằng một nửa chiếc hộp, vậy chiều cao của nước là:  8: 2 = 4 cm  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). | |

**Tiết 3. Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG (Bài viết số 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức***

- Viết được chương trình hoạt động theo đúng yêu cầu.

- Chỉnh sửa được một số lỗi thuộc về hình thức và nội dung chương trình hoạt động.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến , từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng trình bày, sử dụng từ ngữ để bài viết trở nên phong phú đa dạng hơn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong đóng vai nhân vật.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng từng chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc và ghi nhớ công ơn của cha ông đã chịu bao gian khổ, hi sinh để có cuộc sống hòa bình hôm nay.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV mời HS nhắc lại các mục trong một bản chương trình hoạt động để chuẩn bị cho bài viết số 2.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới | | - 2 HS nhắc lại  + Tên chương trình  1. Mục đích  2. Thời gian và địa điểm  3. Chuẩn bị  4. Kế hoạch thực hiện:  + Thời gian  + Nội dung  + Người phụ trách,….  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.** | | |
| **Viết chương trình cho 1 trong 2 hoạt động dưới đây:**  - Quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt  - Tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20 tháng 11)  **Bài 1: Chuẩn bị**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  – GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tự thực hiện yêu cầu theo những gợi ý, hướng dẫn trong SGK.  + Đọc và chọn một hoạt động phù hợp để viết chương trình.  + Nhớ lại hoặc xem lại phần hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 13.  + Dự kiến những công việc cụ thể và lập nháp bảng kế hoạch thực hiện.  – Lập bảng kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ.  + Đọc lướt hướng dẫn về những nội dung để viết chương trình hoạt động trong SHS.  - GV lưu ý HS :  + Đây là bài viết số 2, chú ý phát huy những ưu điểm đã có để không mắc những lỗi như ở bài viết số 1.  + Cách trình bày bảng kế hoạch thực hiện.  **Bài 2: Viết chương trình hoạt động**  - Mời 1 HS nêu hoạt động đã chọn để viết chương trình và yêu cầu.  - Lưu ý HS cách trình bày phần Kế hoạch thực hiện (kẻ bảng cân đối).  - Lập bảng biểu  - GV theo dõi, hỗ trợ những HS viết chậm, nhắc các em chưa biết cách kẻ bảng, nắm bắt ưu điểm và những lỗi có thể nhiều HS mắc phải  **Bài 3: Đọc soát và chỉnh sửa lỗi (nếu có).**  - Hướng dẫn HS đọc lại bản chương trình đã viết, rà soát theo yêu cầu, tự phát hiện các lỗi và dự kiến cách sửa.  - Sau đó, hướng dẫn các em làm việc theo cặp, trao đổi vở để đọc và và góp ý cho nhau.  - GV mời HS đọc bản chương trình  - GV, HS nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe và xác định yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu theo gợi ý, hướng dẫn trong SGK:  + Đọc và chọn một trong hai chương trình phù hợp.  + Nhớ lại hoặc xem lại phần hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 13.  + Dự kiến những công việc cụ thể và lập nháp bảng kế hoạch thực hiện.  + Hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào lũ lụt có thể gồm những việc như: quyên góp sách vở, đồ dùng, quần áo; phân loại, đóng gói;…  + Hoạt động tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20 tháng 11) có thể gồm những việc như: phân công các bạn tập luyện những tiết mục dự kiến biểu diễn, chuẩn bị trang phục biểu diễn,...  + Đọc lướt hướng dẫn về viết chương trình trong SGK  - Xem lại những ghi chép và bảng kế hoạch thực hiện đã chuẩn bị.  - Viết chương trình hoạt động theo từng mục.  **Chương trình “Quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt”**  **(1) Mục đích**  – Phát huy tinh thần lá lành đùm lá rách, đoàn kết san sẻ trong lúc hoạn nạn khó khăn, giúp đỡ lẫn nhau của đồng bào Việt Nam.  – Khắc phục trước mắt những hậu quả để lại của đồng bào vùng lũ lụt do thiên tai gây ra, ổn định tạm thời các nhu yếu phẩm cơ bản, cấp thiết.  **(2) Thời gian và địa điểm**  – Thời gian: Từ 07 giờ 40 phút đến 12 giờ 10 phút ngày 14 tháng 05 năm 2025.  – Địa điểm: Phòng Hội đồng – Trường Tiểu học …………………..  **(3) Chuẩn bị**  – Thông báo cho giáo viên, học sinh các lớp mang sách vở cũ, quần áo cũ,… rồi phân loại, đóng gói theo tập thể lớp. Bên ngoài các kiện hàng ủng hộ có đánh dấu tên lớp để thuận tiện kiểm kê, báo cáo.  – Giáo viên chủ nhiệm phụ trách tập hợp đầu mối các nguồn quyên góp của lớp mình, gửi về phòng Hội đồng trường trong thời gian quy định.  – Phân công giáo viên Tổng phụ trách liên hệ với UBND địa phương nơi có lũ lụt để thông tin việc quyên góp và gửi quyên góp địa chỉ theo đường bưu điện.  – Hoàn tất báo cáo về việc quyên góp và công bố tới các lớp, toàn trường.  **(4) Kế hoạch thực hiện**  - Đọc lại bản chương trình, rà soát theo những yêu cầu sau theo cá nhân:  + Có đủ các mục của chương trình.  + Nội dung của từng mục được trình bày rõ ràng.  + Hình thức bản chương trình đúng yêu cầu, có bảng biểu.  - Trao đổi vở với bạn bên cạnh, đọc bản chương trình và góp ý cho nhau (theo yêu cầu, các lỗi khác).  - 1 HS đọc  - Nhận xét | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà đọc cho người thân nghe bản chương trình cụ thể  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe thực hiện  - HS lắng nghe. |

**Tiết 4. Lịch sử + Địa lí**

**Bài 20: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Mô tả được một trong những đặc điểm dân cư, một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát lược đồ, tranh ảnh qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Hình thành năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học, hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết tôn trọng giá trị văn hóa của Cam-pu-chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV yêu cầu xác định vị trí của Cam-pu-chia trên lược đồ.  - Nêu tên các quốc gia tiếp giáp với Cam-pu-chia.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài học. | | - Học sinh thực hiện cá nhân.  - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và dân cư của Cam-pu-chia:**  **\*Tìm hiểu về đặc điểm dân cư của Cam-pu-chia:**  - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục 2 và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy nêu một số đặc điểm dân cư của Cam-pu-chia.*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ ở trên.  - GV gọi HS nhanh tay, mỗi HS sẽ đưa ra 1 đặc điểm dân cư không được trùng nhau.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình từ 3 đến 5.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện yêu cầu: *Kể tên một số công trình của Cam-pu-chia. Mô tả một số công trình em ấn tượng.*  - GV gọi đại diện 2-3 nhóm lên trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận. | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các HS nối tiếp nhau nêu kết quả.  *+ Cam-pu-chia có dân số khoảng 16,5 triệu người (năm 2021).*  *+ Dân tộc chủ yếu ở Cam-pu-chia là người Khơ-me.*  *+ Phần lớn dân cư sống ở nông thôn.*  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin và quan sát hình.  - HS tiến hành thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia**  -GV hướng dẫn học sinh có thể chọn một công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia để thực hiện.  -Tổ chức học sinh thực hiện cá nhân.  - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý (Theo một số tiêu chí)  + Tên công trình.  + Địa điểm.  + Đặc điểm nổi bật của công trình.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.  - Thực hiện theo cá nhân.  - HS trình bày. Ví dụ:  CT Cam  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. Ghi nhớ kiến thức. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu học sinh:  + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.  + Về nhà *Sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu viết về một số công trình tiêu biểu khác của Cam-pu-chia và chia sẻ với bạn.*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 5. Khoa học**

**Bài 24: NAM VÀ NỮ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Năng lực khoa học tự nhiên:

+ Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.

+ Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao, liệt kê đặc điểm sinh học, dặc điểm xã hội của nam và nữ…

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất dược những thái độ hành vi việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới phù hợp với văn hoá của địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của các bạn cùng giới và khác giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu quý mọi người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng nhóm, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”  + GV nêu cách chơi: Bạn đầu tiên sẽ đưa ra 1 đặc điểm và gọi bạn tiếp theo nói cho cả lớp nghe đặc điểm đó thuộc đặc điểm về xã hội hay thuộc đặc điểm sinh học. Nếu bạn ấy nói đúng bạn ấy sẽ c quyền nêu tên 1 đặc điểm khác và được gọi tên 1 bạn bất kì nhận diện đặc điểm mà bạn áy vừa nêu. Trường hợp bạn không nhận diện được đặc điểm đó bạn ấy sẽ mất quyền trả lời và loại khỏi cuộc chơi. Thời gian chơi 3 phút.  + GV tổ chức cho HS tham gia chơi  - GV nhận xét trò chơi và dẫn dắt vào bài mới:  Để thể hiện thái độ và tôn trọng các bạn cùng giới, khác giới chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài hiểu hôm nay. | | - Cả lớp lắng nghe.  VD:  HS1: tóc ngắn  HS2: đặc điểm xã hội – râu quai nón  HS3: đặc điểm sinh học – má lúm đồng tiền  HS4: đặc điểm sinh học - ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | | |
| **Hoạt động khám phá 1.**  - GV yêu cầu HS quan sát từ hình 2 đến hình 4 thực hiện nhiệm vụ ở SGK      - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV yêu cầu HS kể những tình huống em thấy ở trong lớp đã thể hiện thái độ tôn trọng bạn cùng giới, khác giới?  GV nhận xét và khen học sinh | - HS đọc thông tin và thảo luận theo nhóm:  Hình 2: Một bạn nam trong lớp thể hiện chưa tôn trọng bạn nữ qua lời nói “Việc đấy là của con gái”. Các bạn gái khác có ý thức và thực hiên tố công việc. Vì trực nhật là công việc chung của học sinh không phân biêt trai hay gái.  Nêu là em thì em sẽ tham gia làm trực nhật cùng các bạn.  Hình 3: Bạn nam qua lời nói đã thể hiện sự tôn trọng những đặc điểm khác biệt, đặc điểm sinh ra đã có cử bạn. Vì đây là đặc điểm sinh học không thể thay đổi theo thời gian. Nếu là em thì em sẽ luôn động viên bạn để bạn không tự ti.  Hình 4: Bạn nữ đã thể hiện sự tôn trọng đặc điểm sinh học của bạn mình, đưa ra phương án phù hợp vì lợi ích bảo vệ sức khoẻ của bạn. Nếu là em em cũng sẽ thực hiện như bạn ấy.  HS trả lời: Thấy bạn gái trực nhật muộn bạn Thắng tới làm phụ; Thấy Hoa bị sốt Mai xin phép cô giao đưa Mai đến phòng y tế,… | |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | | |
| - GV yêu cầu làm việc cá nhân để liệt kê thái độ, hành vi, của em về sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.  - GV lắng nghe ý kiến chia sẻ của HS.  - GV nhận xét.  - HS quan sát hình 5: và cho biết các thành viên trong gia đình đã thể hiện sự tôn trọng nhau như thế nào?    Gọi HS trình bày:  GV nhận xét chung tuyên dương HS. | Thái độ: vui vẻ với mọi người.  Hành vi: Luôn chia sẻ, giúp đỡ bạn như hướng dẫn các bạn học chậm làm bài tập, bạn chưa có bố đón có thể đèo bạn về, …  - HS quan sát, lắng nghe, chia sẻ ý kiến của mình.  Cả nhà đều vui vẻ cùng lam việc nhà, không có sự phân biệt dành cho nam hay nữ, lời nói của bố mẹ thể hiện sự quan tâm sức khoẻ của mẹ, lời nới của mẹ thể hiện sự tự nguyện, niềm vui cùng làm việc,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV chia lớp thành các nhóm: Mỗi nhóm xây dựng một tình huống thể hiện sự tôn trọng của các bạn cùng giới hoặc khác giới hoặc các thành viên trong gia đình.  - Các nhóm trình bày.  - GV và lớp nhận xét. Rút ra bài học cho bản thân.  GV tuyên dương những nhóm có tình huống ấn tượng.  **-** Dặn dò về nhà**.** | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm | |

**Tiết 6. Tiếng Việt luyện**

**ÔN TẬP LIÊN KẾT CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: về các cách liên kết câu trong đoạn văn

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 34,35  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu thế nào là lặp từ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* 1/34. . Gạch dưới những từ ngữ dùng để liên kết câu trong các đoạn vàn sau và nêu rõ cách liên kết của chúng.**  a) Có một cậu bé luôn mơ ước được bay như chim trên trời. Cậu bé quà tình không hiểu tại sao những con vột ở thảo cầm viên trông nhỏ bé hơn mình nhiều mà lại bay được. "Tại sao mình không bay được nhỉ?" - Câu bé tự hỏi.  (Theo *Hạt giống tâm hồn)*  b) Kevin là đứa trẻ mười bốn tuổi điển trai với mái tóc vàng, đôi mắt xanh và thằng bé bị điếc ngay từ khi lọt lòng. Tuy nhiên, tôi luôn cố gắng dạy con không được bỏ cuộc. Và thằng bé đã không đầu hàng, nó đạt thành tích tuyệt vời cả trong học tập lẫn thể thao.  (Theo *Chiêm ngưỡng núi lửa)*  c) Hài âu mặt trắng là một loài chim sống chủ yếu ngoài biển khơi, có chiều dài cơ thể là 48 cm và sài cánh là 122 cm. Loài chim này sống ở Thái Bình Dương, làm tổ ở Nhật Bản và các đảo xa bờ của nước này. Sau khi sinh nở, chim hải âu mặt trắng sẽ di trú về phía nam nước úc.  (Theo *Báo Khoa học khám phá* số 44/2023)  **2. Điền từ ngữ phù hợp để liên kết các câu dưới đây:**  a) Trong khu rừng nọ có một chú thỏ con sống cùng mẹ. Ngày nào(1)............. cũng chạy ra bờ sông uống nước. Trước khi đi, (2)...........được mẹ nhắc: "Con phải cẩn thân nhé vì cáo cũng hay ra sông dạo chơi lắm đây!". Một ngày nọ, khi vừa mới cúi xuống mặt sông chuẩn bị uống nước,(3)............. bốt ngờ thây cáo.  (Theo *Chú thỏ thông minh)*  b) Một hôm, chồn mài chơi, bị lạc vào sâu trong rừng mà không biết đường ra.(1)............. lang thang mãi mới tìm được bàng chỉ đường.(2)................... khổ nỗi, vì không biết chữ nên (3).................. không đọc được.(4)................. ngồi xuống vừa khóc vừa hối hân; nếu chịu khó đi học biết chữ thì bây giờ đâu phải như thế này.  (Theo *Chú chồn lười học)*  *c)* Trong rừng có một chú gấu con rốt thích của ngọt: mạt ong, bánh ga-tô, các loại kẹo,...(1)..................ân bao nhiêu cũng chẳng chán.(2)................nhai kẹo suốt ngày. Một hôm, răng của (3).................. bị đau nhức.(4)................. ôm mạt khóc tu tu. Nhà có bao nhiêu bánh kẹo thơm ngon nhưng vì đau răng nên (5).................. chẳng nhốm nháp được tí nào.  (Theo *Gấu con bị sâu ráng)*  **3/36 . Dùng kết từ đã cho, nối câu *ở* cột bên trái với cột bên phải cho phù hợp để tạo câu ghép và chép lại.**  “Vì vậy” “Thế nhưng” “Trong khi đó”  “ Đột nhiên”  -Cá sấu tin lời, chở khỉ quay trở lại để lấy quả tim.  -ngỗng và rùa lên kế hoạch đi tìm một chỗ ở mới.  -Mùa hè đến, trời bắt đầu nóng lên khiến hồ nước dân cạn kiệt.  -mẹ của chó rừng lại nói con mình có hàm ràng sắc bén nhất.  -Cáo đang đi dạo xung quanh và tận hưởng cảm giác lâng lâng khi mới ăn một bữa ngon lành.  -con cáo bất ngờ té xuống một cái giếng sâu nhưng không có nhiều nước.  -khi đến nơi, khỉ đã thoân thoắt trèo lên cây và chẳng mấy chốc biến mất  Mẹ nai nói rằng con mình là to lớn nhất.  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt tác dụng của các cách liên kết câu….*    - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả liên hệ cách dùng từ phù hợp | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS đọc bài, tìm ghi ra vở, phiếu nhóm,đổi vở soát theo bàn, chữa bài vào vở.  Học sinh nối tiếp đọc , ghi vào vở bài tập cá nhân  Học sinh viết vở nối tiếp nêu từ vừa gạch  Học sinh viết vở cá nhân chia sẻ trước lớp ,lớp theo dõi nhận xét bạn và chữa. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Chia sẻ với người thân cách viết từ thay thế  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**Tiết 7. KNS-GVBM**

**Thứ sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 56: CÁC ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hs biết khái niệm đơn vị đo thời gian, mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian đã học. Củng cố kiến thức về năm nhuận, thế kỉ.

- HS vận dụng được việc chuyển đổi các số đo thời gian để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về các đơn vị đo thời gian, mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc chuyển đổi các số đo thời gian để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi Xì điện-Thời gia 3 phút  + Mỗi hs được nêu 1 đơn vị đo thời gian mà em biết nêu đúng sẽ được xì chỉ định bạn khác. Không nêu được hoặc nêu không đúng thua cuộc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá:** | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:    **a)Các đơn vị đo thời gian**  - Yc hs hoạt động nhóm đôi hoàn thành thông tin trong 2 khung màu hồng    - Nhận xét , thống nhất kết quả. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.  - Hs hoạt động nhóm đôi  - Hs chia sẻ kết quả   |  |  | | --- | --- | | 1 thế kỉ = 100 năm | 1 tuần lễ = 7 ngày | | 1 năm = 12 tháng | 1 ngày = 24 giờ | | 1 năm = 365 ngày | 1 giừo = 60 phút | | 1nămnhuận=366ngày | 1 phút = 60 giây |   - Nhận xét | | |
| **b) Tháng – năm**  - Yc hs hoạt động nhóm đôi hoàn thành thông tin trong phiếu dưới:    - Nhận xét chốt kết quả. | - Hs hoạt động nhóm  - Hs chia sẻ kết quả :  + Cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận  + Tháng một, tháng ba, tháng năm tháng bảy, tháng tám, tháng mười, tháng mười hai có 31 ngày.  + Tháng tư, tháng sáu, tháng chín. tháng mười một có 30 ngày.  +Tháng hai có 28 ngày vào năm nhuận có 29 ngày.  - Nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại cả 2 phần a,b | | |
| **2. Hoạt động** | | | |
| **Bài 1. Dưới đây là năm( khoảng thời gian ) xảy ra các sự kiện trong lịch sử Việt Nam. Em hãy cho biết những sự kiện xảy ra vào thế kỉ nào.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  + Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa năm 40- thuộc thế kỷ I.  +Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng Đế năm 968 - thuộc thế kỷ XX.  +Vua Lý Công Uẩn dời đô….- Thuộc TK XI.  + Hội nghị Diên Hồng năm 1248 – TK XX  + Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954- TK XX  + Giải phong miền Nam … thuộc TK XX.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | | |
| **Bài 2. Số?**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV HD HS làm mẫu  giờ = 1,2 giờ   |  |  | | --- | --- | | a) 90 phút = ? giờ | b)1 giờ 15 phút = ? giờ | | 42 giây = ? phút | 2 phút 27 giây = ? phút |   - GV mời HS đổi chéo vở nhận xét cho nhau.  - Nhận xét, chốt kết quả. | - Hs đọc yêu cầu bài.  - Hs làm mẫu theo hướng dẫn của GV  - 2 hs lên bảng làm   |  |  | | --- | --- | | a) 90 phút = 1,5 giờ | b)1 giờ 15 phút = 1,25 giờ | | 42 giây = 0,7 phút | 2 phút 27 giây = ?2,45phút |   - Nhận xét  - Đổi chéo vở  - Chia sẻ mối qua hệ giữa giờ,phút, giây hơn kém nhau 60 lần.  Giải:  Cả hai vòi chảy được số phần của bể nước là:  (bể )  Đáp số  bể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |
| **Bài 1 (Luyện tập) Số?**  **-** GV mời hs đọc và xác định yêu cầu bài  - Yc hs hoạt động nhóm bàn   |  |  | | --- | --- | | a) giờ = ? phút | phút = ? giây | | b)3 phút 36 giây = ? phút | 3,6 phút = ? phú ? giây? | | 1 giờ24 phút= ? giờ | 1,4 giờ = ?giờ= ? phút |   **-** Nhận xét chốt đáp án | - Hs đọc đề bài  - Hs hoạt động nhóm  - Nhóm trình bày kết quả:   |  |  | | --- | --- | | a) giờ = 30 phút | phút = 24 giây | | b)3 phút 36 giây = 3,6 phút | 3,6 phút = 3 phút 36 giây | | 1 giờ 24 phút= 1,4giờ | 1,4 giờ = 1 giờ= 24 phút |   - Hs chia sẻ cách chuyển đổi | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| **Bài 2(Luyện tập)**  **Thời gian con quai của mỗi bệnh việt nam và robot quay trên mặt đất được cho như bảng dưới:**    Con quay của bạn nào quay lâu nhất?  - GV mời hs nêu yêu cầu  + Để tìm ra con quay nào quay lâu nhất cần làm gì?  - Gv mời hs thảo luận nhóm  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nêu yêu cầu.  + Cần đổi sang cùng đơn vị đo thời gian rồi so sánh.  - Hs thảo luận nhóm:  Đ/a:  giờ x 60 phút = 3 phút  0,1 giờ x 60 phút = 6 phút  Vậy con quay của Rô- bốt quay lâu nhất. |

**Tiết 2. Tiếng Việt**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**SẢN VẬT ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức***

- Nói và nghe : Giới thiệu được một sản vật độc đáo của địa phương và biết bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc đối với những thông tin từ lời giới thiệu của bạn

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***TÍCH HỢP CÔNG DÂN SỐ: liên hệ ứng sử lịch sự khi bình luận các bài viết trên internet***

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV chiếu cho HS xem đoạn video giới thiệu về một số món ăn theo vùng miền trên đất nước ta để khởi động bài học.  + Đoạn video giới thiệu một số món ăn ở những vùng miền nào?  + Em thích món ăn nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Món ăn là một trong những sản vật của địa phương. Mỗi địa phương có những sản vật riêng mang đặc điểm, đặc trưng của địa phươn | - HS xem đoạn video.  - HS trả lời câu hỏi:  + Đoạn video giới thiệu một số món ăn ở 3 miền: Bắc, Trung, Nam trên đất nước ta. + HS trả lời theo ý mình.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.** | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị**  - GV yêu cầu HS đọc lại yêu cầu trong SGK. - Bước chuẩn bị này GV đã hướng dẫn HS thực hiện khoảng 1 tuần trước khi có tiết thực hành nói và nghe. GV nhắc HS đọc kĩ các nội dung cần chuẩn bị được hướng dẫn trong SGK. Trước tiên, các em phải trả lời câu hỏi “Em muốn giới thiệu sản vật gì, ở địa phương nào?” để xác định đề tài cho bài giới thiệu.  - GV giới thiệu một số hình ảnh gợi ý trong SGK và những hình ảnh khác về các sản vật của địa phương để HS tham khảo:  + Món ăn của một địa phương (phở Hà Nội, bún bò Huế, mì Quảng, cơm tấm Sài Gòn, lẩu mắm U Minh,...).  + Nhạc cụ, trang phục truyền thống ở các vùng miền.  + Sản phẩm của các làng nghề truyền thống. - GV lưu ý HS: Tuỳ thuộc vào thực tế của địa phương và trải nghiệm của bản thân, HS có thể sưu tầm tranh ảnh, video,... phù hợp để sử dụng khi giới thiệu.  - Yêu cầu HS làm bài ghi chép lại trên phiếu học tập.  . | | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân (làm phiếu học tập): lấy bài ghi chép đã chuẩn bị từ tuần trước  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân trong phiếu học tập (có thể dùng sơ đồ tư duy).  VD:  + Tên gọi của sản vật: Đồ gốm sứ Bát Tràng  + Sản vật đó có ở địa phương nào? Làng Bát Tràng cổ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.  + Sản vật đó có đặc điểm gì độc đáo?  • Được chế tác từ đất sét trắng, có độ bền với nhiệt độ và va đập cao, màu sắc tươi sáng và hoạ tiết đa dạng.  • Làm sản phẩm gốm sứ Bát Tràng phải trải qua nhiều công đoạn rất tỉ mỉ, sáng tạo, tinh xảo mang bản sắc văn hoá của người Bát Tràng.  + Sản vật đó được sử dụng như thế nào? Làm bát đĩa, đồ thờ, đồ trang trí,.. | |
| **3. Luyện tập.** | | | |
| **2. Trình bày**  – GV tổ chức cho HS thực hành giới thiệu một sản vật địa phương theo các gợi ý cụ thể trong SGK theo 2 bước:  + Bước 1: HS trình bày theo cặp/ nhóm.  + Bước 2: Đại diện cho nhóm giới thiệu trước lớp.  - GV lưu ý HS ghi lại những thông tin thú vị khi nghe bạn giới thiệu và những ý kiến chuẩn bị cho phần trao đổi, góp ý  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).  **3. Trao đổi, góp ý**  - GV hướng dẫn HS trao đổi theo nhóm về bài nói của theo các gợi ý SGK.  - GV tổ chức cho HS hỏi – đáp để có thêm thông tin về sản vật ở địa phương được giới thiệu.  - GV, HS nhận xét và phản hồi nhận xét về nội dung và cách trình bày bài giới thiệu.  - GV chú ý cách mà HS hỏi – đáp, thảo luận (nhất là cách người nói trả lời câu hỏi và phản hồi nhận xét của người nghe về bài giới thiệu) để có những hỗ trợ phù hợp, giúp HS phát triển kĩ năng tương tác và thái độ tôn trọng người đối thoại.  - GV tổng kết, khen ngợi những HS có bài giới thiệu tốt và tích cực tham gia trao đổi  - Hướng dẫn HS ghi phiếu học tập.  Giao tiếp, ứng xử có văn hóa qua mạng  ***\* CDS Luôn sử dụng ngôn ngữ lịch sự và ứng xử có văn hóa khi tham gia giao tiếp qua mạng***  - Làm gì khi gặp thông tin có nội dung xấu trên mạng? | | | - HS trình bày theo cặp/ nhóm (nói theo phần ghi chép đã chuẩn bị ở trên) - Một số HS trình bày trước lớp.  VD: Làng gốm Bát Tràng nằm ở tả ngạn sông Hồng thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội. Đây là làng nghề truyền thống nổi tiếng về các sản phẩm gốm sứ.  Đồ gốm sứ Bát Tràng được chế tác từ đất sét trắng, có độ bền cao, màu sắc tươi sáng và hoạ tiết đa dạng nên rất được khách hàng trong và ngoài nước yêu thích. Làm sản phẩm gốm sứ Bát Tràng phải trải qua nhiều công đoạn rất tỉ mỉ. Mỗi sản phẩm đều có sự sáng tạo riêng của nghệ nhân rất tinh xảo mang bản sắc văn hoá của người Bát Tràng.  Đồ gốm sứ Bát Tràng được sử dụng rộng rãi trong và ngoài nước rất phong phú như: bát đĩa, đồ thờ, đồ trang trí,... Làng gốm Bát Tràng là điểm dừng chân của nhiều khách du lịch đến tham quan thủ đô và muốn chọn cho mình những đồ lưu niệm độc đáo và sinh động nhất.  - HS trao đổi, góp ý cho nhau.  - HS hỏi – đáp thêm về sản vật ở địa phương được giới thiệu.  - HS nhận xét và phản hồi nhận xét về nội dung và cách trình bày bài giới thiệu.  - HS ghi phiếu học tập để sửa chữa, rút kinh nghiệm theo bài làm của mình.  - HS ghi vào phiếu học tập  - Chỉ truy cập vào các trang web có thông tin phù hợp với lứa tuổi.  - Nhờ người lớn cài phần mềm chặn truy cập các trang web xấu  - Hỏi ý kiến người lớn trong trường hợp cần thiết khi truy cập mạng  - Đóng ngay các trang thông tin có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi nếu vô tính truy cập vào. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “**Ai là người hóm hỉnh.”**  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một món ăn ở địa phương, thời gian không quá 1 phút.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy  - GV dặn HS về nhà: Sưu tầm tranh ảnh, bài viết về đồ dùng hoặc đồ thủ công mĩ nghệ của một dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được trao giải nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe thực hiện | | |

**Tiết 3. Khoa học**

**Bài 25: CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TUỔI DẬY THÌ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Năng lực khoa học tự nhiên:

+ Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.

+ Giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.

+ Có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể. Đặc biệt là vệ sinh quanh cơ quan sinh dục ngoài.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực hoàn thành nhiệm vụ được tìm hiểu và theo dõi và nhận xét việc thực hiện chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ thể chất, tinh thần tuổi đạy thì.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của các bạn cùng giới và khác giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu quý mọi người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng nhóm, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ: Kể những việc em đã làm thường ngày để chăm sóc và bảo vệ bản thân  + Cá nhân HS chia sẻ  +GV khuyến khích nhiều HS chia sẻ.  - GV kết luận: Ở bài học trước các em đã biết tuổi dậy thì có sự thay đổi đặc biệt một số bộ phận cơ thể. Ngoài những việc các em vừa kể các em cần thực hiện đến việc làm nào nữa để chăm sóc bảo vệ sức khỏe? Chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài học hôm nay. | | - Cả lớp lắng nghe.  - Tắm rửa, gội đầu hàng ngày.  - Cắt ngắn móng tay, móng chân.  - Thường xuyên thay quần áo, giặt quần áo,.....  - Dọn dẹp nhà cửa, phòng ngủ, bàn học, gọn gàng.  - Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, ...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | | | |
| **Hoạt động khám phá 1: Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ tuổi dậy thì.**  -Tổ chức theo nhóm đôi, yêu cầu học sinh quan sát hình và thực hiện theo yêu cầu của Sách giáo khoa.  -Quan sát từ hình 1 đến hình 8 nêu những việc các bạn cần làm để chăm sóc bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần tuổi dậy thì.          - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV nhận xét và khen học sinh  **Hoạt động khám phá 2: Kể những việc cần làm, khác với việc đã nêu ở hoạt động 1 để chăm sóc bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần tuổi dậy thì phù hợp học sinh.**  **- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, khuyến khích các học sinh liệt kê càng nhiều càng tốt.**  **- Giáo viên nhận xét nhấn mạnh những việc làm hoạt động thường thực hiện ở trường ở nhà nhằm chăm sóc bảo vệ sức khỏe.** | | | - HS đọc thông tin và thảo luận theo nhóm:  Hình 1: ăn uống đủ lương đủ chất.  Hình 2: tắm và vệ sinh cơ thể hằng ngày đặc biệt sau khi vận động cơ thể.  Hình 3: thay băng vệ sinh khi có kinh nguyệt  Hình 4: Chia sẻ với người lớn về những thay đổi của cơ thể.  Hình 5: không thức khuya  Hình 6: không tò mò đọc truyện về tình cảm nam nữ  Hình 7: chia sẻ động viên khi bạn buồn  Hình 8: Tham gia các hoạt động thể thao vận động cơ thể.  **Một số việc có thể nêu: như tập thể dục, vận động giữa giờ, làm việc nhà, quét nhà, lau dọn nhà cửa, tưới cây, ăn hết suất ăn theo quy định, uống đủ nước, vệ sinh cơ quan sinh dục hằng ngày, khám sức khỏe đầu năm, khám răng định kỳ, ngủ trưa đầy đủ, tham gia hoạt động giải trí lành mạnh.** |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | | | |
| - GV yêu cầu làm việc cá nhân hoàn thành phiếu số 1.  - GV lắng nghe ý kiến chia sẻ của HS.  - GV nhận xét.  GV đưa ra câu hỏi để HS trả lời lí do vì sao nên hay không nên làm những việc đã nêu?  GV nhận xét và kết luận: Cơ thể tuổi dậy thì đòi hỏi dinh dưỡng và năng lượng. Ăn uống hợp lý sẽ đảm bảo sức khỏe phòng 1 số bệnh về dinh dưỡng. Sử dụng thực phẩm giàu canxi và tăng cường vận động giúp hệ vận động được cung cấp đầy đủ khoáng chất. Phát triển tối đa chiều cao nếu không thường xuyên vận động và ăn uống ít cơ thể thiếu chất dinh dưỡng sẽ mệt mỏ,i tâm lý dễ bị ốm, điều này gây ảnh hưởng và làm chậm quá trình phát triển của trẻ em trong giai đoạn dậy thì. | -HS lắng nghe và hoàn thành phiếu:  Phiếu số 1   |  |  | | --- | --- | | Nên làm | Không nên làm | | -Chơi cầu lông, đá cầu, tưới cây, quét lớp,…  -Giữ tâm trạng vui vẻ, chơi với bạn cùng lứa tuổi…  -Ăn đủ chất, đa dạng các loại thức ăn,….  -Rửa mặt ít nhất 2 lần/ngày…. | -Chạy nhảy cầu thang, leo trèo, hay ngồi một chỗ.  -Thức khuya, dùng điện thoại nhiều, ….  -Ăn kiêng, cân nặng mất kiểm soát,… |   -Cơ thể dậy thì sẽ tăng nhanh về chiều cao.  -Chất dinh dưỡng giúp xương chắc khoẻ và tăng chiều cao của cơ thể, vitamin và canxi là 1 trong những khoáng chất quan trọng.  - Chơi các môn thể thao, vận động nhiều giúp phát triển hệ xương và cơ thể săn chắc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh đáp nhanh”  Chia lớp thành các nhóm: Mỗi nhóm xây dựng một số việc nên hoặc không nên làm trong vận động đối vơi trẻ em tuổi dậy thì?  - Các nhóm trình bày.  - GV và lớp nhận xét. Rút ra bài học cho bản thân.  GV tuyên dương những nhóm có tình huống ấn tượng.  **-** Dặn dò về nhà**.** | | | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  VD:  HS1: Chơi cầu lông  HS2: Nên  HS3: Trèo cây  HS4: Không nên  ..... |

**Tiết 4. Công nghệ**

**Bài 8: MÔ HÌNH MÁY PHÁT ĐIỆN GIÓ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Năng lực công nghệ: Mô tả được cách tạo ra công nghệ gió.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về mô hình máy phát điện gió.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số sản phẩm mô hình máy phát điện gió và vai trò của nó ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vai trò của máy phát điện gió trong đời sống. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của mô hình máy phát điện gió vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích các sản phẩm công nghệ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-GV:** Bài soạn, SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK, vở , mô hình ,tranh ảnh về sản phẩm máy phát điện gió

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh mở đầu trong SGK (trang 35). Hoặc tranh ảnh sưu tầm được-hay video về mô hình năng lượng điện gió  + GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đóng vai theo nhóm đôi hỏi đáp về mô hình máy phát điện gió trong đời sống mà em biết.  - GV mời một số nhóm trình bày    - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Để biết các bạn tìm hiểu và trao đổi đúng không. Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Mô hình máy phát điện gió”. | | - Cả lớp quan sát tranh hay theo dõi video.  - HS1: Bạn có biết gió có thể tạo ra điện không?.  - HS2: Gió có thể tạo ra điện bằng cách nào?.  - HS trả lời:  + Gió có thể tạo được ra điện, và giúp mình làm được nhiều việc khác trong đời sống nữa đó.  + Chúng ta tạo máy phát điện gió.Khi gió thổi tác động tạo nên cánh quạt quay làm tua bin quay tạo thành năng lượng điện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | | |
| **Hoạt động khám phá .**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong hình 1- trang 36 và cho biết các bộ phận và vai trò của máy phát điện gió    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, thống nhất đáp án, tuyên dương. | - HS quan sát tranh và điền phiếu hay gắn thẻ các từ chọn điền vào đoạn văn phù hợp:  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận:  1. cánh quạt  2. chuyển động  3. điện | |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | | |
| **Hoạt động trò chơi: “Ai nhanh và đúng hơn”**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm theo pp khăn trải bàn (mỗi học sinh sẽ ghi theo nhận biết của mình trả lời vào ô phiếu), mỗi nhóm chuẩn bị phiếu quan sát hình trang 35 và quạt điện rồi trả lời câu hỏi sau vào phiếu:  + So sánh sự khác nhau về chức năng hoạt động của máy phát điện gió và quạt điện?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  ***Các con rất giỏi đã trả lời rất đúng : Không giống như quạt điện cần có điện làm cho cánh quạt quay để tạo ra gió, thì máy phát điện gió được dùng để biến đổi năng lượng gió thành năng lượng điện.*** | - HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện.  - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu mỗi học sinh trong nhóm ghi ý kiến trả lời của mình vào phiếu,  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV cho học sinh quan sát hình 2 trang 37 đọc mục vận dụng sáng tạo SGK  GVmời HS chia sẻ về một số ứng dụng vận dụng gió đem lại lợi ích cho cuộc sống từ xưa đến nay mà em biết.   * Liên hệ thử tưởng tượng mô hình tạo máy phát điện gió từ vật liệu như giấy, que kem…   \*/Tìm hiểu học hỏi vầ vận dụng sử dụng nhiều từ nguồn năng lượng gió để bảo vệ môi trường  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà chuẩn bị tiết 2 Các bộ phận, các chi tiết lắp ghép tạo mô hình máy phát điện gió. | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số vận dụng gió vào đời sống của gia đình em ở nhà, hoặc em biết, giải thích lợi ích của việc làm đó trước lớp.  + Vận dụng sức gió để chạy thuyền buồm, rê lúa, phơi khô đồ vật,thả diều , chạy chong chóng.... làm đỡ tốn sức người, tiết kiện được tiền của lại bảo vệ không làm ô nhiễm môi trường  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 5. Toán luyện**

**CỦNG CỐ GIẢI TOÁN LIÊN QUAN ĐỂN**

**TÍNH THỂ TÍCH KHỐI HÌNH HỘP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

- Củng cố giải toán liên quan đển tính thể tích khối hình hộp, giải toán liên quan các dạng bài đã học

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. HĐ khởi động:*** (3-5’)  - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS làm bài 1, 2, 3, 4/ 35 Vở Luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1**  **Khoanh vào chữ đặt trước câu trà lời đúng.**  **Một hình lập phương có diện tích xung quanh là 64 cm2. Hỏi cạnh của hình lập phương đó dài bao nhiêu?**  **A. 1 cm B. 2 cm C. 3 cm D. 4 cm**  ? Bài yêu cầu gì?  GV yêu cầu HS nêu trước lớp  - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***🡺 Củng cố: cách tính cạnh hình lập phương khi biết diện tích xung quanh***  **Bài 2/35.**  **Một khối sắt dạng hình lập phương có cạnh 1 dm. Biết 1 cm3 sắt nặng 7,874 g.**  **Hỏi khối sắt đó nặng bao nhiêu gam?**  ? Bài yêu cầu gì? Làm vào vở theo mẫu  GV yêu cầu HS nêu trước lớp  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***🡺 Củng cố tính thể tích và chuyển dựa mối liên quan giữa đơn vị thẻ tích với đơn vị đo khối lượng***  **Bài 3.35 Khoanh vào chữ đặt trước câu trà lời đúng.**  **Người ta muốn làm một chiếc hộp dạng hình hộp chữ nhật bằng bìa cứng.**  **Biết hộp đựng được một chiếc đĩa sứ hình tròn có đường kính 2 dm và cao 4 cm. Hỏi cần lựa chọn chiếc hộp có kích thước nào dưới đây là phù hợp nhốt?**  **A. Chiều dài 3 dm, chiều rộng 2 dm, chiều cao 3,9 cm.**  **B. Chiều dài 1,9 dm, chiều rộng 1,9 dm, chiều cao 4,5 cm.**  **C. Chiều dài 2,05 dm, chiều rộng 2,05 dm, chiều cao 4,5 cm.**  ? Bài yêu cầu gì?  GV yêu cầu HS nêu trước lớp  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***🡺 Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật***  **Bài 4** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  Ba khối gỗ dạng hình lộp phương được dính vào nhau, khi nhìn từ phía trước được hình A dưới đây.    Hình A được sơn màu tốt cà các mạt. Diện tích phần được sơn màu là ........... dm2.  Nhận xét, đánh giá bài HS.  ***🡺*** *Củng cố tính diện tích hình hộp chữ nhật*  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  **3,Vận dụng trải nghiệm**  - Nêu các bước giải toán tính thể tích hình lập phương  -GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)  - HS lắng nghe.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - Hs trả lời  - HS đọc trước lớp.  Học sinh làm vở , phiếu nhóm, nối tiếp nêu kết quả và giải thích cách làm trước lớp ,đổi vở soát, nhận xét.  - HS đọc nêu yêu cầu đề, quan sát hình giải thích nêu các bước tính ,  - HS làm vở, đổi vở nhận xét cho nhau..  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu bài và giải thích cách tính  - HS trình bày vào vở, 1 học sinh làm phiếu nhóm hay bảng lớp, chữa    - HS đọc đề, quan sát tính  - 1 HS thực hiện bảng hay phiếu nhóm và chia sẻ trước lớp ,lớp làm vở, đổi vở soát  Thực hiện theo yêu cầu. |

**Tiết 6. Tiếng việt luyện**

**LUYỆN TẬP VIẾT VĂN**

**Để bài: Viết chương trình hoạt động: Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách viết chương trình hoạt động , sửa lỗi khi dùng từ gợi tả, dấu câu, từ nối , chính tả chưa phù hợp.

- Hình thành và phát triển kĩ năng viết văn và dùng từ phù hợp với hình ảnh so sánh, nhân hoá....

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao cho HS làm bài.  - Gv lệnh: đọc lại bài đọc  **Để bài: Viết chương trình hoạt động: Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.**  **G:** - Mục đích và nội dung cuộc thi: tuyên dương những tốm gương chấp hành tốt an toàn giao thông; phê phán các hành động xấu vi phạm an toàn giao thông;...  - Thời gian thực hiện cuộc thi (bắt đầu, kết thúc). - Bài dự thi gửi về đâu? - Người tiếp nhận và quản lí bài thi là ai? - Tổ chức chấm thi: ban sơ khảo, ban chung khảo (thành phần, danh sách người tham gia,...). - Giải thưởng của cuộc thi (có bao nhiêu gỉài thưởng, các loại giải thưởng,...). Nguồn kinh phí của cuộc thi lấy ở đâu?  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài .  **2/Đọc bài làm của em và viết lại cho hay hơn một số câu nêu tình cảm, cảm xúc:** Viết chương trình hoạt động: Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, bổ sung:  **- GV chốt:** *củng cố cách* **Viết chương trình hoạt động: Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.** | - HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, đọc bài chữa bài làm hoàn thiện vào vở Luyện tập theo gợi ý  Đọc và thực hiện bài 2 |
| **3. HĐ Vận dụng**  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài:  - Nắm được cách viết chương trình hoạt động: Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi bổ sung.  - HS nghe  HS lắng nghe |
|  | |

**Tiết 7. HĐTN- SHL**

**Tuần 26: Tiết 3: SHL: CHUNG TAY VÌ CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tham gia tích cực hoạt động lao động công ích ở địa phương.

- Học sinh trải nghiệm ý nghĩa của hoạt động xã hội với bản thân và cộng đồng.

- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực thích ứng với cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thiết lập được mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý, lắng nghe và cảm thông.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần cao trong các hoạt động xã hội.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Tại địa điểm tổ chức hoạt động xã hội hoặc hoạt động lao động công ích.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các dụng cụ cần thiết phục vụ hoạt động xã hội đã lựa chọn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh bài hát “Bài hát trồng cây”, nhạc: Hoàng Long, thơ: Bế Kiến Quốc.  *-* GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học.  + Bài hát nói về hoạt động gì?  + Qua bài hát ta thấy lợi ích của việc trồng cây là gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - *GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta làm được một việc nhỏ giúp cho sự thay đổi của môi trường, lợi ích mang đến cho cộng đồng, niềm vui khi làm được làm việc cùng nhau, khi làm được điều tốt đẹp cho xã hội. Mang đến cho chúng ta niềm vui, cảm xúc như thế nào thì cô mời cả lớp cùng nhau sinh hoạt tiết Chung tay vì cộng đồng để cảm nhận những điều đó nhé.* | - HS hát.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bài hát nói về việc trồng cây.  - Trồng cây có lợi ịch: nghe được tiếng chim hót, có bóng mát,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Tham gia hoạt động lao động công ích**  - GV đề nghị học sinh lựa chọn một hoạt động lao động công ích để cùng thực hiện.  *Gợi ý:* dọn dẹp vệ sinh, chăm sóc cây xanh,... trong trường học hoặc ở một địa điểm công cộng (công viên, khu tưởng niệm liệt sĩ,...) gần trường học.  - Giáo viên tạo điều kiện cho học sinh thực hiện hoạt động lao động công ích và giám sát, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện.  - Giáo viên mời học sinh chia sẻ kết quả thực hiện lao động công ích và cảm xúc sau khi thực hiện hoạt động lao động công ích.  - GV nhận xét chung và kết luận: Giáo viên khích lệ về tinh thần làm việc của học sinh, về kết quả đạt được sau hoạt động lao động công ích, về niềm vui của cộng đồng trước sự thay đổi mà hoạt động lao động công ích mang lại.  - Khen ngợi và khuyến khích học sinh tiếp tục lao động công ích mang lại niềm vui cho người khác và cho bản thân mình | - HS lắng nghe nhiệm vụ và chuẩn bị đồ dùng để thực hiện.  - Học sinh lựa chọn và thực hiện hoạt động lao động công ích phù hợp với lứa tuổi.  - Học sinh chia sẻ kết quả thực hiện lao động công ích và cảm xúc sau khi thực hiện (theo cảm nhận của cá nhân).  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - Giáo viên gợi ý để học sinh về nhà kể cho người thân nghe về hoạt động lao động công ích đã làm cùng các bạn.  - Giáo viên đề nghị học sinh trò chuyện và vận động người thân cùng mình tham gia vào một hoạt động xã hội tại địa phương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |